

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS - ST
Ngày: 23/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Phương.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Vương Đào Tiên - Bà Lê Thị Hồng
- *Thư ký phiên toà:* Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Thổ
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên toà:* Bà Lê Ngọc Trang - Kiểm sát viên

Ngày 23/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2022/TLST - HS, ngày 14/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST - HS ngày 12/5/2022 đối với bị cáo:

Vàng Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm: 1994; nơi sinh: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản Mỏ, xã nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Giáy; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng Văn Sáng (đã chết) và bà Vàng Thị Lý sinh năm: 1978; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không

- Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 29/4/2021 Vàng Văn T bị Công an xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi: Trộm cắp tài sản (hiện T chưa thi hành).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Văn P, sinh năm: 1974, địa chỉ: Bản Mỏ, xã nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Vàng Thị K, sinh năm 1966, địa chỉ: Bản Mỏ, xã nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 05/9/2021, Vàng Văn T đi bộ đến khu vực thuộc bản Mỏ, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, khi đi qua nhà ông Hoàng Văn P thì phát hiện tại chuồng lợn có 01 bánh lồng máy cày bằng kim loại (dài khoảng 40 cm, đường kính 20 cm) nảy sinh ý định trộm cắp. T quan sát nhà ông P không có ai T đã trộm cắp 01 bánh lồng máy cày, sau khi trộm cắp được T mang bánh lồng máy cày đó cho bà Vàng Thị Kèn. Quá trình trao đổi mua bán T không nói cho bà Kèn biết đó là tài sản trộm cắp, T bán cho bà Kèn với giá 70.000 đồng. Sau khi có được tiền T mua Heroine của một người đàn ông không quen biết tại bản Chàng Phàng, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đối với ông P sau khi phát hiện mất tài sản và ông phát hiện tài sản của mình tại nhà bà Ken, nên ngày 03/12/2021 ông đến cơ quan công an trình báo sự việc. Quá trình điều tra, T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Quá trình điều tra T có 01 tiền sự, ngày 29/4/2021 T bị công an xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi: Trộm cắp tài sản.

Ngày 05/9/2021 T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do vậy bị truy tố theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản kết luận số: 45/KL-HĐĐGTS, ngày 09/12/2021, của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 bánh lồng máy cày bằng kim loại (dài khoảng 40 cm, đường kính 20 cm) đã qua sử dụng có giá trị: 100.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 bánh lồng máy cày bằng kim loại (dài khoảng 40 cm, đường kính 20 cm). Ngày 02/3/2022 Công an huyện Phong Thổ đã trao trả : 01 bánh lồng máy cày cho chủ sở hữu là ông Hoàng Văn P.

Tại Bản cáo trạng số: 29/CT-VKS, ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Vàng Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đề cập giải quyết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và lời khai của bị cáo không mâu thuẫn với nhau, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292; Điểm d khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định như sau:

Vàng Văn T đã có một tiền sự về hành vi: Trộm cắp tài sản chưa được xóa tiền sự. Trong thời gian chưa được xóa tiền sự thì khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05/9/2021, Vàng Văn T đến khu vực thuộc bản Mỏ, xã nậm Xe, huyện Phong Thổ, quan sát nhà anh P không có ai ở nhà T đã trộm cắp tài sản nhà anh P 01 bánh lồng máy cày bằng kim loại mang đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Hội đồng định giá huyện Phong Thổ kết luận: 01 bánh lồng máy cày bằng kim loại có trị giá: 100.000 đồng.

[4] Đánh giá hành vi của bị cáo HĐXX nhận thấy:

Bị cáo đã có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, sau đó lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 100.000 đồng, nhưng vì bị cáo đã có một tiền sự do vậy giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng vẫn đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, không chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật thực hiện hành vi phạm tội, cần có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 - Bộ luật hình sự

[09] Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với bà Vàng Thị Kèn là người mua số tài sản trộm cắp của bị cáo, do bà Kèn mua số tài sản này không biết là tài sản trộm cắp nên bà Kèn không cấu thành tội phạm, do vậy không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với một người đàn ông không quen biết tại bản Chàng Phàng, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ bán cho bị cáo ma túy, nhưng bị cáo không biết tên và lai lịch nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số: 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, tại phiên tòa bị cáo đã đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vàng Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về Hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT
- Bị cáo, Bị hại,
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin
điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

